

Số: 60/2023/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11/8/2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 142/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Võ Thanh T, sinh năm: 1971;

Địa chỉ: ấp P, xã TA, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Anh Phan Văn D, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: ấp N, xã T1, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: ông Võ Văn S, sinh năm: 1968;

Địa chỉ: khu phố H, thị trấn T2, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Hồng T3, sinh năm: 1980;

Địa chỉ: khu phố H, thị trấn T2, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Võ Văn S, chị Nguyễn Thị Hồng T3 đồng ý có trách nhiệm liên đới trả cho ông Võ Thanh T số tiền nợ là 429.000.000đ (Bốn trăm hai mươi chín triệu đồng).

Ghi nhận ông Võ Thanh T không yêu cầu tính lãi.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Võ Văn S, chị Nguyễn Thị Hồng T3 đồng ý chịu toàn bộ là 10.580.000đ (Mười triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng).

Hoàn trả cho ông Võ Thanh T số tiền tạm ứng án phí là 11.280.000đ (Mười một triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005180 ngày 23/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh

Bến Tre.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện B;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Minh Trung